

Bản án số: 87/2022/HS-PT
Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Ông Trần Minh Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/HSPT ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HSST ngày 14-6-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố Trảng Cát, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Q;

Tiền sự: không;

Tiền án:

- Tại bản án số 102/2017/HS-PT ngày 06-9-2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Tại bản án số 138/2019/HS-ST ngày 02-10-2019, của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-3-2021.

Bị bắt ngày 25-7-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Ngọc Kim T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H và Nguyễn Ngọc Kim T có quan hệ tình cảm yêu thương nhau và cùng là người nghiện ma túy tổng hợp. Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, H đã 02 (hai) lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho một người đàn ông tên Quẹo (không rõ nhân thân, lai lịch), cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/07/2021, Quẹo nhờ H đi giao 01 (một) gói ma túy của Quẹo từ khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT cho một người đàn ông tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực giáp ranh giữa xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ và xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh BR-VT, thỏa thuận tiền công vận chuyển là 1.000.000đ (một triệu đồng). H rủ T đi giao ma túy cùng và hứa chia tiền công cho T, T đồng ý. Sau khi H và T giao ma túy cho Hải thì Quẹo trả công vận chuyển là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) còn 500.000đ Quẹo trừ vào số tiền trước đó H còn nợ Quẹo. Số tiền công này H cho một người đàn ông tên Hòa (không rõ nhân thân, lai lịch) 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), còn 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) H mua ma túy của Quẹo để H và T sử dụng chung.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 25/7/2021, khi H và T đang ở phòng trọ của H tại khu phố Trảng Cát, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT thì Quẹo gọi điện thoại nhờ H đi giao ma túy cho một người đàn ông tên Tài (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Cầu đôi thuộc xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh BR – VT, tiền công vận chuyển Quẹo hứa khi xong việc sẽ trả tiền H là 1.000.000đ (một triệu đồng). H rủ T đi giao cùng và hứa chia tiền công cho T, T đồng ý. H mượn xe mô tô BKS: 60N1-555.35 của anh Võ Tấn P (sinh năm 2001) ở cùng dãy trọ với mình, chở T đến tổ 16, khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT để gặp Quẹo. Tại đây, Quẹo đưa cho H 01 (một) túi nylon màu đen, bên trong có chứa 02 (hai) gói ma túy gồm: 01 (một) gói lớn để giao cho Tài và 01 (một) gói nhỏ cho H và T sử dụng, đồng thời đưa thêm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền lộ phí đi đường. H đưa 02 (hai) gói ma túy trên cho T. T cất giấu gói ma túy lớn vào bên trong áo ngực T đang mặc, gói ma túy nhỏ T cất giấu vào trong mặt sau của 01 (một) chiếc gương màu hồng để trong túi xách của T để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi H và T đi đến khu vực cây xăng Tâm Liên thuộc khu phố 2, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT thì bị lực lượng Công an phường Hắc Dịch kiểm tra hành chính. Do lo sợ bị phát hiện nên T đã lấy gói ma túy giấu trong áo ngực của mình, vứt vào lề đường thì bị Công an phường Hắc Dịch phát hiện, bắt quả tang. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt mà T

vừa ném xuống đường; 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt được cất giấu trong mặt sau của 01 (một) chiếc gương màu hồng để trong túi xách mà T đang sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng; 01 (một) xe mô tô BKS: 69N1-555.35 và số tiền 150.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 397/KLGĐ-PC09-MT ngày 03/08/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh BR-VT kết luận:

“1. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một bao bì màu trắng (có số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường Hắc Dịch - CATX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Lê Xuân Đại, Hà Khánh Hoàng, Nguyễn Hải Thoại, Nguyễn Ngọc Kim T, Phan Thị Thu Mỹ, Nguyễn Hữu H, gửi đến giám định có khối lượng 29,1165 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một bao bì màu trắng (có số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như mục 1, gửi đến giám định có khối lượng 0,2726 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (BL: 46)”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HSST ngày 14-6-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố Nguyễn Hữu H và Nguyễn Ngọc Kim T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, h, p khoản 2 Điều 250, điểm s, r Khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu H 12 (mười hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 26-7-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với Nguyễn Ngọc Kim T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15-6-2022 bị cáo H kháng cáo xin giảm hình phạt và cho rằng không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp

được chứng cứ nào mới làm căn cứ xin giảm hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho Quẹo để được trả công bằng tiền và ma túy để sử dụng, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo T, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22-7-2021, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc Kim T đã vận chuyển trái phép một gói ma túy của Quẹo (không rõ nhân thân, lai lịch) từ khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giao cho một người đàn ông tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) và được Quẹo trả tiền công 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đến khoảng 21 giờ ngày 25-7-2021, H và T tiếp tục vận chuyển trái phép một gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 29,1165gam của Quẹo từ khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giao cho một người đàn ông tên Tài (không rõ nhân thân lai lịch) để hưởng tiền công vận chuyển 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khi H và T đến khu phố 2, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra còn thu giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2726 gam trên người của T là gói ma túy Quẹo đưa cho H và T để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng chung.

Bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, phạm tội hai lần trở lên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Hữu H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b, h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhiều lần bị xử phạt tù về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng vẫn cố ý vận chuyển trái phép chất ma túy để được trả tiền công và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, 05 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ hoặc tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 93/2022/HSST ngày 14-6-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên bố: Nguyễn Hữu H phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, h, p khoản 2 Điều 250, điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu H 12 (mười hai) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Hữu H** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2021.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 93/2022/HSST ngày 14-6-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng